

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HS-ST
Ngày: 22/5/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tấn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Ton.

2. Ông Nguyễn Công Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ka Phu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện B tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HS ngày 10/4/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2025/HSST-QĐ ngày 29/4/2025 đối với các bị cáo:

1. **Tạ Thị Y**, sinh ngày 12/02/1977; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Nông dân; Trình độ văn hoá: Lớp 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tạ Quang Đ và bà Trần Thị B; Chồng: Ngô Văn C; Con: Có 01 con sinh năm 2002; Bị cáo có 08 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1969, nhỏ nhất sinh năm 1988; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/01/2025 tại xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2. **Mai Văn E**, sinh ngày 10/11/1978; Tên gọi khác: Út X; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Nông dân; Trình độ văn hoá: Lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn B1 (chết) và bà Nguyễn Thị T; Vợ, con:

Chưa có; Bị cáo có 03 người anh, lớn nhất sinh năm 1968, nhỏ nhất sinh năm 1978; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/01/2025 tại xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre cho đến nay. Bị cáo có mặt.

3. **Mai Thị Bạch V**, sinh ngày 16/9/1968; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Nông dân; Trình độ văn hoá: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn M (chết) và bà Phan Thị G (chết); Chồng: Bùi Văn T1; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 2002; Bị cáo có 05 anh chị, lớn nhất sinh năm 1941, nhỏ nhất sinh năm 1967; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/01/2025 tại xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre cho đến nay. Bị cáo có mặt.

4. **Phạm Thị Đ1**, sinh ngày 06/6/1965; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Nông dân; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn X1 và bà Trần Thị H; Chồng: Trần Văn V1; Con: Có 01 con sinh năm 1990; Bị cáo có 02 em, lớn sinh năm 1971, nhỏ sinh năm 1976; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/01/2025 tại xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre cho đến nay. Bị cáo có mặt.

5. **Phạm Thị Kim L**, sinh ngày 20/10/1980; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp G, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Nông dân; Trình độ văn hoá: Lớp 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Thị H1; Chồng: Không có; Con: Có 01 con sinh năm 1999; Bị cáo có 03 em, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1989; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/01/2025 tại xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre cho đến nay. Bị cáo có mặt.

6. **Lâm Thị Bé Dung**, sinh ngày 10/10/1978; Tên gọi khác: Bé; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp G, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Nông dân; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Văn T2 và bà Phạm Thị K; Chồng: Bùi Văn H2; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2009; Bị cáo có 3 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất sinh năm 1980; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/01/2025 tại xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Huỳnh Văn H3, sinh năm 1968; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Huỳnh Thị N1, sinh năm 1980; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

3. Nguyễn Văn H4, sinh năm 1982; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

4. Nguyễn Thị H5, sinh năm 1962; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

5. Nguyễn Thị T3, sinh năm 1970; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

6. Lê Thị Mộng T4, sinh năm 1988; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

7. Bùi Văn H2, sinh năm 1978; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp G, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h ngày 06/6/2024, Phòng An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao Công an tỉnh B phối hợp Phòng C1 Công an tỉnh B và Công an huyện B đồng loạt tiến hành xác minh nguồn tin của quần chúng nhân dân về việc các đối tượng chuyên bán số đề cho các con đề trên địa bàn xã M và xã M, huyện B, qua đó phát hiện các đối tượng Phạm Thị Kim L, Lâm Thị Bé D và Mai Thị Bạch V có hành vi mua bán số đề vào ngày 06/6/2024 của Công ty X2 kiến thiết miền N gồm Tây Ninh - An Giang - Bình Thuận, miền T gồm Bình Định - Quảng Trị - Quảng Bình và những ngày trước đó. Hình thức chơi là bán số đề các đài Miền Nam (gồm các đài xổ số TP ., Cà Mau, Đồng Tháp, Bạc Liêu, Bến Tre, Vũng Tàu, Cần Thơ, Đồng Nai, Sóc Trăng, An Giang, Bình Thuận, Tây Ninh, Bình Dương, Trà Vinh, Vĩnh Long, Bình Phước, Hậu Giang, Long An, Kiên Giang, Đ - Lâm Đồng, Tiền Giang - mỗi đài có 18 lô/02 số cuối, 17 lô/03 số cuối và 16 lô/04 số cuối), Miền T5 (gồm các đài xổ số Phú Yên, Thừa Thiên H6, Đắk Lắk, Quảng Nam, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Bình Định, Quảng Bình, Quảng Trị, Gia Lai, Ninh Thuận, Đ, Quảng Ngãi, Kon Tum - mỗi đài có 18 lô/02 số cuối, 17 lô/03 số cuối và 16 lô/04 số cuối) và Miền B2 (gồm các đài xổ số Hà Nội, Quảng Ninh, Bắc Ninh, Hải Phòng, Nam Định, Thái Bình - mỗi đài có 27 lô/02 số cuối, 23 lô/03 số cuối và 20 lô/04 số cuối) gồm bán số lô 02 con, số đá 02 con, số lô 03 con, số đá 03 con, số đá 04 con. Đến chiều khi đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết các đài

miền N, T5, B2 nếu các con đề mua các con số trúng với kết quả xổ số thì được chung tiền theo tỷ lệ nếu trúng số 02 con thì 1 ăn 70, nếu trúng số lô 03 con thì 1 ăn 600, nếu trúng số đá 02 con thì 1 ăn 500, nếu trúng số đá 03 con thì 1 ăn 1.500, nếu trúng số đá 04 con thì 1 ăn 2.400 (đơn vị tính là nghìn đồng). Sau khi đối chiếu kết quả xổ số và tính tiền, nếu người chơi có số tiền trúng đề nhiều hơn tiền mua thì người bán trả tiền cho họ và ngược lại. Khi đang bán số đề các Công ty xổ số kiến thiết miền B thì bị lực lượng Công an phát hiện mời làm việc, trong đó:

Phạm Thị Kim L tham gia đánh bạc cùng các con đề vào ngày 06/6/2024 và các ngày trước đó. Trong đó phoi đề số 1 ghi số 43, 24 - 1.000 đồng, L chụp ảnh phoi đề này để mua số đề của Mai Văn E vào ngày 06/6/2024; phoi 2 đây là số đề của chị Huỳnh Thị N1 mua đề ngày 06/6/2024, được L ghi ra phoi đề; phoi đề số 3, L bán đề cho Tạ Thị Y vào ngày 05/6/2024; phoi số 4, L bán số đề cho Lâm Thị Bé D vào ngày 05/6/2024; phoi số 5, L bán số đề cho anh Nguyễn Văn H4 ngày 05/6/2024; phoi đề số 6, L bán số đề cho anh T6 không rõ lai lịch vào ngày 09/5/2024 các con số đề đá miền B 77 đá 99 - 3.000 đồng thành tiền 162.000 đồng; 49 đá 52 - 2.000 đồng thành tiền: 108.000 đồng; bao lô số 99 mua 10.000 đồng, thành tiền: 270.000 đồng. Tổng cộng 540.000 đồng, phoi đề này không trúng; phoi 7 bán cho anh H3 vào ngày 18/5/2024; phoi 8 bán cho chị K1 không rõ lai lịch ngày 29/5/2024 các con số miền N 1 đài chính: số 80 đá 83 đá 38 - 1.000 đồng thành tiền: 108.000 đồng; số 02 đá 20 đá 60 - 500đ thành tiền: 54.000 đồng trúng đài Cần Thơ số tiền 300.000 đồng; số 97 đá 77 - 500đ thành tiền 18.000 đồng. Tổng cộng: 180.000 đồng; phoi số 9 bán cho chị Nguyễn Thị T3 ngày 05/6/2024; phoi số 10 là phoi đề tổng hợp đã bán đề vào ngày 05/6/2024. Ngày 06/6/2024, Phạm Thị Kim L bán số đề trực tiếp và qua điện thoại di động được bị cáo ghi ra quyền số ghi đề kí hiệu “Đ”.

1.1. Huỳnh Văn H3, sinh năm 1968; ĐKTT: Số 104/BB, ấp B, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre mua số đề bị cáo L như sau:

a) Vào ngày 06/6/2024: Tổng tiền miền N là 378.000 đồng, Miền T5 là 270.000 đồng, Miền B là 108.000 đồng. Tổng cộng anh H3 mua số đề trong ngày là 756.000 đồng. Anh H3 mua số ngày 06/6/2024 không trúng và chưa trả tiền cho bị cáo L.

b) Phạm Thị Kim L còn bán số đề cho anh Huỳnh Văn H3 tại phoi đề số 7 ghi ngày 18/5/2024: Tổng số tiền miền N là 954.000 đồng. Miền Nam anh H3 không trúng số đề.

+ Tổng số tiền mua đề miền T là 504.000 đồng. Trong đó số tiền trúng là 700.000 đồng anh H3 đã lãnh tiền trúng đề.

+ Miền Bắc là 254.000 đồng, miền B anh H3 không trúng đề.

c) Tại phơi đề số A, Phạm Thị Kim L đã bán số đề cho anh Huỳnh Văn H3 vào ngày 05/6/2024:

+ Miền Bắc là 27.000 đồng anh H3 không có trúng số đề.

+ Miền T5 là 144.000 đồng, trúng số tiền 250.000 đồng. Anh H3 đã lãnh tiền trúng đề.

Tổng cộng anh H3 đã mua số đề của bị cáo Phạm Thị Kim L là 1.883.000 đồng, trong đó ngày 18/5/2024 là 1.712.000 đồng, ngày 05/6/2024 là 171.000 đồng, anh H3 đã trả cho bị cáo L nên bị cáo L phải nộp lại.

Như vậy, anh H3 phải nộp lại số tiền mua đề vào ngày 06/6/2024 là 756.000 đồng, số tiền trúng đề ngày 18/5/2024 là 700.000 đồng; số tiền trúng đề ngày 05/6/2024 là 250.000 đồng, tổng số tiền anh H3 phải nộp lại là 1.706.000 đồng, anh H3 đã nộp 1.000.000 đồng.

1.2. Người phụ nữ tên T7 không rõ lai lịch mua trực tiếp tại chợ M1 ngày 06/6/2024: Miền Nam là 188.000 đồng. Miền B2 là 80.000 đồng. Tổng cộng số tiền T7 mua đề là 268.000 đồng và không trúng số đề. T7 đã trả tiền hết cho bị cáo L nên bị cáo L phải nộp lại số tiền này.

1.3. Huỳnh Thị N1 (L1); sinh năm 1980; ĐKTT: Số 198/BN, ấp B, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre mua số đề bị cáo L như sau: khoảng 17h ngày 06/6/2024, chị N1 dùng điện thoại di động có số thuê bao 0393.508.652 điện thoại cho bị cáo Phạm Thị Kim L qua số thuê bao 0368.283.567 để mua số đề miền B là 162.000 đồng. Khi nghe Cơ quan điều tra mời bị cáo L làm việc, chị N1 đã ném bỏ chiếc điện thoại di động ở đâu không nhớ nên Cơ quan điều tra không truy tìm được, số tiền đánh bạc chị N1 đã nộp Cơ quan điều tra.

1.4. Người nam tên B3 không rõ lai lịch (ghi trực tiếp) ngày 06/6/2024: Miền Nam là 360.000 đồng đã trả tiền xong. Miền Trung là 1.080.000 đồng. Anh B3 trúng 1.400.000 đồng.

Bị cáo L đã thu tiền mua số đề miền N của anh B3 nên phải nộp lại số tiền 360.000 đồng.

1.5. Nguyễn Văn H4; sinh năm 1982; ĐKTT: ấp B, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre số điện thoại 0353.031.107 mua trực tiếp số đề của bị cáo L ngày 06/6/2024: Miền Nam là 60.000 đồng. Miền B2 là 40.000 đồng. Tổng cộng anh H4 mua đề là 100.000 đồng, anh H4 mua đề không trúng và chưa trả tiền.

Ngoài ra, ngày 05/6/2024 anh H4 còn nhắn tin qua Zalo cho bị cáo Phạm Thị Kim L để mua số đề như sau: Lúc 16h 12' ngày 05/6/2024 mua miền N là 24.000 đồng, số này anh H4 mua không trúng; số đề miền Bắc ngày 05/6/2024 là 20.000 đồng, khi mua số đề anh H4 đã trả tiền hết cho bị cáo L, miền B trúng số

tiền 280.000 đồng, các con số mà anh H4 mua vào ngày 05/6/2024, bị cáo L ghi ra phôi đề số 5 mà Cơ quan điều tra thu giữ. Anh H4 đã nộp lại 380.000 đồng, bị cáo L phải nộp lại số tiền đã nhận của anh H4 là 44.000 đồng vào ngày 05/6/2024.

1.6. Người phụ nữ tên Đ2 không rõ lai lịch mua trực tiếp L tại chợ M1 vào ngày 06/6/2024 các số đài Miền Nam là 18.000 đồng, chị Đ2 không trúng đề và đã trả tiền xong.

1.7. Nguyễn Thị H5 (H7), sinh năm 1962; ĐKTT: ấp N, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre mua số đề như sau: Vào ngày 06/6/2024, bà Nguyễn Thị H5 sử dụng điện thoại di động số thuê bao 0388.489.978 điện thoại cho bị cáo Phạm Thị Kim L để mua các con số đề đài Miền Nam là 1.188.000 đồng, bà H5 mua số đề không trúng, bà H5 đã nộp lại số tiền này cho Cơ quan điều tra.

1.8. Bị cáo Lâm Thị Bé D sử dụng điện thoại số thuê bao 0379.612.607 nhắn tin SMS cho bị cáo Phạm Thị Kim L số thuê bao 0368.283.567 mua các con số đề:

a) Vào ngày 05/6/2024:

* Miền Nam là 2.425.000 đồng, các số Miền Nam trúng là 1.400.000 đồng.

* Miền T5 là 2.412.000 đồng. Số tiền trúng số đề miền T ngày 05/6/2024 là 1.700.000 đồng.

* Miền B là 1.782.000 đồng, tổng số tiền trúng là 1.200.000 đồng. Các con số mà bị cáo Lâm Thị Bé D mua đề bị cáo L được bị cáo L ghi ra phôi đề số 4 bị Cơ quan điều tra thu giữ.

Tổng cộng số tiền bị cáo Lâm Thị Bé D mua đề bị cáo Phạm Thị Kim L vào ngày 05/6/2024 là 6.619.000 đồng, bị cáo D đã trả tiền xong cho bị cáo L nên bị cáo L phải nộp lại số tiền này. Ngày 05/6/2024 bị cáo D trúng số đề là 4.300.000 đồng, số tiền này bị cáo D đã nhận từ bị cáo L nên phải nộp lại theo quy định.

b) Ngày 06/6/2024:

Bị cáo Lâm Thị Bé D ghi các con số đề ra phôi số 3 của bị cáo D rồi nhắn tin mua đề bị cáo Phạm Thị Kim L, các con số bị cáo D mua được bị cáo L ghi vào quyển sổ ghi đề kí hiệu “Đ”:

- Tổng cộng miền N là 2.177.000 đồng, số trúng thành tiền là 700.000 đồng.

- Miền Trung là 372.000 đồng, miền T bị cáo D không có trúng.

Tổng cộng số tiền bị cáo D tham gia đánh bạc trong ngày 06/6/2024 với bị cáo L là 2.549.000 đồng, bị cáo D chưa trả tiền cho bị cáo L nên bị cáo D phải nộp lại số tiền này.

1.9. Nguyễn Thị T3 (5 Đ3), sinh năm 1970; ĐKTT: ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

a) Sử dụng điện thoại di động số thuê bao 0378.235.095 nhắn tin SMS vào số điện thoại của bị cáo L số thuê bao 0368.283.567 vào ngày 06/6/2024 mua số đề: Miền Nam mua số tiền 210.000 đồng và không trúng số đề. Miền T5 là 252.000 đồng, trúng số tiền 210.000 đồng. Tổng số tiền bà T3 tham gia đánh bạc với bị cáo Phạm Thị Kim L là 462.000 đồng, số tiền này bà T3 chưa trả cho bị cáo L.

b) Bà T3 mua số đề miền T bị cáo Phạm Thị Kim L vào ngày 05/6/2024 tổng cộng 288.000 đồng, các con số này không trúng. Số tiền này bà T3 đã trả cho bị cáo L nên bị cáo L phải nộp lại theo quy định pháp luật.

c) Bà T3 còn sử dụng điện thoại di động số thuê bao 0378.235.095 nhắn tin SMS cho bị cáo Lâm Thị Bé D số thuê bao 0379.612.607 mua số đề vào ngày 06/6/2024: miền N là 552.000 đồng, tổng số tiền bà T3 trúng đề là 1.250.000 đồng. Miền B2 là 324.000 đồng và Miền T5 là 54.000 đồng. Miền Trung và Miền B2 thì bà T3 không có trúng số đề.

Số tiền bà T3 tham gia đánh bạc trong ngày 06/6/2024 với bị cáo Lâm Thị Bé D là 930.000 đồng, số tiền này bà T3 chưa trả cho bị cáo D với số tiền bà T3 tham gia đánh bạc cùng bị cáo L là 462.000 đồng, tổng cộng bà T3 phải nộp lại 1.392.000 đồng, bà T3 đã nộp lại số tiền trên.

Khi xem lại các phôi đề Cơ quan điều tra thu của bị cáo Lâm Thị Bé D, bà T3 xác nhận tổng số tiền bà T3 tham gia đánh bạc tại phôi đề số 6 thu giữ của bị cáo Lâm Thị Bé D là 918.000 đồng, phôi đề không ghi ngày, không ghi đài nên bị cáo Lâm Thị Bé D và bà T3 không tính được số tiền trúng.

1.10. Tạ Thị Y, sinh năm 1977; ĐKTT: ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre sử dụng điện thoại di động có 2 sim số thuê bao 0366.047.808 và 0329.988.308, tài khoản Zalo “Tạ Thị Y”:

a) Ngày 06/6/2024, Tạ Thị Y dùng tài khoản Zalo chụp ảnh phôi đề gửi cho Phạm Thị Kim L qua tài khoản “Kim Loan”. Cụ thể: Miền Nam tổng cộng là 4.740.000 đồng. Tổng số tiền trúng đề miền N là: 3.680.000 đồng.

- Miền Trung tổng cộng là 2.967.000 đồng, Y không trúng số đề.

- Cùng ngày 06/6/2024, Tạ Thị Y tiếp tục chụp ảnh phôi đề nhắn tin qua Zalo mua số đề bị cáo Phạm Thị Kim L các con số đề Miền B là 2.376.000 đồng. Tất cả các con số đề bị cáo Y mua qua điện thoại bị cáo L đều chấp nhận bằng tin nhắn “ok”.

- Bị cáo Y tiếp tục gửi nhưng bị cáo L chưa bấm “ok” do đã bị lực lượng Công an phát hiện với tổng số tiền 1.350.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo Tạ Thị Y tham gia đánh đề với bị cáo Phạm Thị Kim L là 13.763.000 đồng, trong đó Miền N2 là 8.420.000 đồng, Miền T5 là 2.967.000 đồng, Miền B là 2.376.000 đồng. Bị cáo Y chưa trả tiền.

b) Ngày 05/6/2024, Tạ Thị Y đã tham gia đánh bạc cùng Phạm Thị Kim L, các con số bị cáo Y mua đề bị cáo L được bị cáo L ghi ra phôi đề số 3 như sau:

- Miền Nam tổng cộng là 5.208.000 đồng, số tiền trúng là 4.690.000 đồng.
- Miền Trung là 2.118.000 đồng, số tiền trúng là 1.800.000 đồng.
- Miền Bắc là 2.584.000 đồng, Y trúng số đề miền B là 2.900.000 đồng.

Tổng cộng số tiền Tạ Thị Y tham gia đánh bạc với Phạm Thị Kim L vào ngày 05/6/2024 là 19.300.000 đồng, trong đó miền N là 9.898.000 đồng, miền T là 3.918.000 đồng, miền B là 5.484.000 đồng.

Tổng số tiền trúng đề ngày 05/6/2024 của bị cáo Tạ Thị Y là 9.390.000 đồng bị cáo Y đã lãnh tiền trúng nên bị cáo Y phải nộp lại số tiền này.

* Số đề bị cáo Y tham gia cùng bị cáo Lâm Thị Bé D bao gồm các con số sau:

- Trên điện thoại di động bị cáo Y đã gửi hình ảnh phôi đề qua Zalo từ tài khoản “Tạ Thị Y” cho bị cáo Lâm Thị B4 Dung tài khoản “Bé D” cụ thể: Thời gian 16h 43’ ngày 06/6/2024, miền T số tiền là 756.000 đồng. Miền Trung bị cáo Y không có trúng số đề.

- Bị cáo Y sử dụng điện thoại di động để đọc cho bị cáo Lâm Thị B4 Dung ghi các con số đề miền N ngày 06/6/2024 với tổng tiền 2.970.000 đồng, số tiền trúng 2.750.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền bị cáo Y và bị cáo Lâm Thị Bé D tham gia đánh bạc miền N là 5.720.000 đồng.

Số tiền bị cáo Y mua đề bị cáo D ngày 06/6/2024 là 756.000 đồng + 2.970.000 đồng = 3.726.000 đồng.

- Số tiền bị cáo Y phải nộp lại là tổng số tiền đánh bạc cùng bị cáo D và bị cáo L, số tiền bị cáo Y trúng ngày 05/6/2024 là: 3.726.000 đồng + 10.083.000 đồng + 9.390.000 đồng = 23.199.000 đồng.

1.11. Bị cáo Mai Thị Bạch V sử dụng điện thoại di động số thuê bao 0349.901.192 gửi tin nhắn cho bị cáo Phạm Thị Kim L:

- Mua số đề miền Bắc ngày 06/6/2024 lúc đó bị cáo L đang bị Cơ quan điều tra mời làm việc nên không trả lời tin nhắn các con số miền B2 là 648.000 đồng.

- Vào ngày 04 và 05/6/2024, bị cáo Mai Thị Bạch V còn tham gia đánh bạc với bị cáo Phạm Thị Kim L các con số đề với hình thức nhắn tin SMS nêu trên như sau:

- Miền Trung ngày 05/6/2024 số tiền là 1.296.000 đồng, số miền T5 không trúng.

- Miền Bắc ngày 05/6/2024 là 1.404.000 đồng, miền B không trúng số.

Tổng số tiền bị cáo V mua đề bị cáo L ngày 05/6/2024 là 2.700.000 đồng, bị cáo V đã trả tiền cho bị cáo L.

- Ngày 04/6/2024 mua Miền B tổng số tiền 3.672.000 đồng, trúng 350.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo V và bị cáo L tham gia đánh bạc miền Bắc ngày 04/6/2024 là 4.022.000 đồng.

- Miền Trung ngày 04/6/2024 là 2.300.000 đồng, số tiền trúng là 1.500.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền bị cáo Mai Thị Bạch V và bị cáo Phạm Thị Kim L tham gia đánh bạc miền T trong ngày 04/6/2024 là 3.800.000 đồng.

Số tiền bị cáo V mua số đề bị cáo L ngày 04/6/2024 đã trả xong là 5.972.000 đồng, bị cáo V trúng đề 1.850.000 đồng đã nhận tiền trúng.

Ngoài tham gia đánh bạc với bị cáo Phạm Thị Kim L, bị cáo Mai Thị Bạch V còn tham gia đánh bạc với bị cáo Lâm Thị Bé D như sau:

- Lúc 16h 43' thứ 5 ngày 23/5/2024, bị cáo Mai Thị Bạch V chụp hình phơi để gửi qua tin nhắn Zalo từ tài khoản "Bạch Vân" cho bị cáo Lâm Thị B4 Dung tài khoản "Bé D" mua số đề miền T là 3.240.000 đồng, số tiền trúng 2.000.0000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo V và D tham gia đánh bạc ngày 23/5/2024 là 3.240.000 đồng + 2.000.000 đồng = 5.240.000 đồng.

- Khoảng 15h ngày 06/6/2024, bị cáo Phạm Thị Đ1, sinh năm 1965 ĐKTT: ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre sử dụng mạng xã hội Zalo nhắn tin cho bị cáo V mua các con số đề miền N số tiền 3.240.000 đồng, các con số này bị cáo V ghi ra giấy rồi đọc cho bị cáo Lâm Thị Bé D để mua số đề. Đối chiếu kết quả xổ số các con số trúng với số tiền tổng cộng là 4.500.000 đồng.

- Ngoài ra bị cáo Mai Thị Bạch V còn dùng điện thoại di động số thuê bao 0349.901.492 nhắn tin cho bị cáo Lâm Thị Bé D mua các con số đề là 513.000 đồng. Tổng cộng số tiền bị cáo Mai Thị Bạch V đã mua số đề miền N với bị cáo Lâm Thị Bé D là 3.753.000 đồng. Tổng các số nhắn tin qua SMS trúng là 1.500.000 đồng.

Tổng cộng số tiền bị cáo V trúng mua qua ứng dụng Zalo và mua qua tin nhắn SMS trúng số đề miền N ngày 06/6/2024 là 6.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền bị cáo V và bị cáo D tham gia đánh bạc miền N ngày 06/6/2024 là 3.753.000 đồng + 6.000.000 đồng = 9.753.000 đồng.

Trong ngày 06/6/2024, bị cáo Phạm Thị Đ1 tiếp tục nhắn tin cho bị cáo V mua số đề miền T, bị cáo V nhắn lại cho bị cáo D từ tài khoản “B” gửi cho “Bé D” các con số đài Miền T5 tổng cộng là 3.240.000 đồng, trong đó số tiền trúng đề miền T5 là 750.000 đồng.

Như vậy, số tiền bị cáo Đ1 tham gia đánh bạc ngày 06/6/2024 đài M2 là 7.740.000 đồng; Đ1, V và D tham gia đánh bạc miền T5 là 3.240.000 đồng + 750.000 đồng = 3.990.000 đồng.

Số tiền bị cáo V phải nộp lại là số tiền mua đề cùng bị cáo L, D vào ngày 06/6/2024 và tiền trúng số đề ngày 04/6/2024 là: 6.993.000 đồng + 1.850.000 đồng = 8.843.000 đồng, bị cáo V đã nộp số tiền 3.161.000 đồng.

Số tiền bị cáo Đ1 phải nộp là 6.480.000 đồng, bị cáo Đ1 đã nộp xong.

Trong ngày sau khi nhận số đề từ các con bạc, bị cáo Phạm Thị Kim L đã nhắn tin qua Zalo để chuyển số đề cho bị cáo Mai Văn E các con số đề mà bà Nguyễn Thị H5 (H7) đã mua là 1.296.000 đồng; bản thân bị cáo L tham gia thêm 108.000 đồng. Tổng cộng: 1.404.000 đồng, các con số này không có trúng, số tiền này bị cáo L chưa trả cho bị cáo E.

Số tiền bị cáo Phạm Thị Kim L phải nộp lại là số tiền bị cáo bán đề ngày 06/6/2024 đã nhận tiền từ chị T7 là 268.000 đồng, anh B3 là 360.000 đồng, anh H4 là 44.000 đồng, chị Đ2 là 18.000 đồng, số tiền đã bán đề vào ngày 05/6/2024 là 19.732.000 đồng, số tiền bán đề cho bị cáo Mai Thị Bạch V ngày 04/6/2024 là 5.972.000 đồng, bán cho anh H3 ngày 18/5/2024 là 1.458.000 đồng và ngày 05/6/2024 là 1.883.000 đồng, bán cho anh T6 ngày 09/5/2024 là 540.000 đồng, bán cho chị K1 ngày 29/5/2024 là 180.000 đồng, tiền mua đề bị cáo Mai Văn E 1.404.000 đồng, số tiền tham gia đánh bạc với Lâm Thị Bé D tại phôi số 2 là 8.541.000đ. Tổng cộng 38.727.000 đồng.

Số tiền bị cáo Phạm Thị Kim L đã bán đề miền N ngày 06/6/2024 là 10.723.000 đồng, số tiền trúng là 4.380.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo L tham gia đánh bạc miền N là 15.103.000 đồng.

Số tiền bị cáo Phạm Thị Kim L đã bán đề miền T ngày 06/6/2024 là 4.941.000 đồng, số tiền trúng là 1.610.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo L tham gia đánh bạc Miền T5 là 6.551.000 đồng.

Số tiền bị cáo Phạm Thị Kim L đã bán đề miền Bắc ngày 06/6/2024 là 2.766.000 đồng.

* Đối với bị cáo Lâm Thị Bé D, Cơ quan điều tra đã tính toán cộng 07 (bảy) phôi đề, 03 (ba) quyền sở ghi số đề, điện thoại di động, Ipad thu giữ của D. Trong đó xác định phôi đề số 1, bị cáo D tham gia đánh bạc cùng các đối tượng vào ngày 06/6/2024; phôi số 3, bị cáo D tham gia đánh bạc cùng bị cáo Phạm Thị Kim L ngày 06/6/2024; phôi số 4 bị cáo D tham gia đánh bạc cùng bị cáo L ngày 05/6/2024, các phôi đề và sổ ghi đề còn lại bị cáo D không ghi ngày đánh bạc, không ghi đài.

- Tại phôi đề số 01, trên điện thoại di động và trên Ipad xác định ngày 06/6/2024, bị cáo D tham gia đánh bạc cùng các bị cáo Phạm Thị Kim L, Mai Thị Bạch V, Tạ Thị Y, bà Nguyễn Thị T3 nêu trên, bị cáo Lâm Thị Bé D còn tham gia đánh bạc với các đối tượng với số tiền cụ thể:

a) Lê Thị Mộng T4, sinh năm 1988; ĐKTT: ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre dùng điện thoại di động có số thuê bao 0384.187.861 nhắn tin SMS cho bị cáo Lâm Thị B4 Dung qua số thuê bao 0379.612.607 để mua số đề Miền Nam là 216.000 đồng, T4 trúng được 250.000 đồng.

- Đến khoảng 18h cùng ngày, T4 tiếp tục nhắn tin cho bị cáo D mua số đề miền B số tiền 81.000 đồng. Tuyền mua đề chưa trả tiền cho D, như vậy số tiền T4 tham gia đánh bạc trong ngày là 297.000 đồng, T4 đã nộp tiền xong. Khi phát hiện Cơ quan điều tra làm việc L liên quan đến hành vi đánh bạc, T4 đã ném bỏ điện thoại Cơ quan điều tra không thu giữ được.

b) Bùi Văn H2, sinh năm 1978; ĐKTT: ấp G, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre là chồng bị cáo D mua qua tin nhắn được bị cáo D lưu trên điện thoại di động là “A Áo” số thuê bao 0860.839.489 đài miền N là 756.000 đồng, anh H2 không có trúng số đề. Anh H2 đã nộp số tiền này xong.

Số tiền bị cáo D đã tham gia đánh bạc ngày 06/6/2024 miền N là: 44.682.000 đồng.

Số tiền bị cáo D đã tham gia đánh bạc miền T trong ngày 06/6/2024 là: 8.526.000 đồng + 2.000.000 = 10.526.000 đồng.

Số tiền bị cáo D đã tham gia đánh bạc miền B trong ngày 06/6/2024 là: 405.000 đồng.

Ngày 06/6/2024, sau khi nhận số đề từ các bị cáo và người có liên quan nêu trên, bị cáo Lâm Thị Bé D ghi số đề ra phôi đề số 1 rồi sử dụng điện thoại di động số thuê bao 0379.612.607 nhắn tin cho bị cáo Mai Văn E số thuê bao 0988.682.090, cụ thể như sau:

- **Tin 1:** Là bị cáo D ghi lại các số đề Miền Nam bên trên của bị cáo D, chị T4 và bị cáo Y rồi nhắn tin cho bị cáo Mai Văn E là 3.078.000 đồng, trong đó số

tiền của bị cáo D mua đề là 1.782.000 đồng. Tổng số tiền trúng đề tin 1: 2.500.000 đồng, trong đó số đề bị cáo D mua trúng là 1.750.000 đồng.

- **Tin 2:** Bị cáo Mai Thị Bạch V đọc số đề Miền Nam qua điện thoại di động bị cáo D ghi vào phôi rồi chuyển cho bị cáo Mai Văn E số tiền 3.240.000 đồng, số trúng Miền Nam tin 2 là 4.250.000 đồng.

- **Tin 3:** Bị cáo D ghi lại các số đề Miền Nam rồi nhắn tin cho bị cáo Mai Văn E gồm các số của anh H2 (A Á) và bị cáo V mua, trong các số đề bị cáo D có đánh thêm tiền tổng cộng là 2.376.000 đồng, tin 3 trúng 5.250.000 đồng, trong đó bị cáo D trúng 2.750.000 đồng các số của anh H2 (A Á) và bị cáo V mua, trong các số đề bị cáo D có đánh thêm tiền tổng cộng là 2.376.000 đồng, tin 3 trúng 5.250.000 đồng, trong đó bị cáo D trúng 2.750.000 đồng.

- **Tin 4:** Số đề miền N bị cáo D mua số tiền 864.000 đồng, tổng cộng số tiền trúng là 1.750.000 đồng.

- **T9:** Tổng số tiền tin miền T bị cáo D đã mua đề bị cáo Mai Văn E là 4.104.000 đồng. Trong đó số tiền bị cáo Mai Thị Bạch V mua đề là 3.240.000 đồng, số tiền của bị cáo D mua là 864.000 đồng. Phần tin Miền T5 trúng là 1.250.000 đồng, bị cáo D trúng 500.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo Lâm Thị Bé D mua số đề bị cáo Mai Văn E Miền Nam là 9.558.000 đồng, số tiền trúng đề là 13.750.000 đồng. Như vậy số tiền bị cáo Lâm Thị Bé D tham gia đánh bạc Miền Nam ngày 06/6/2024 cùng bị cáo Mai Văn E là 23.308.000 đồng.

Số tiền bị cáo Lâm Thị Bé D mua đề Miền Nam bị cáo Mai Văn E ngày 06/6/2024 là 9.558.000 đồng trong đó số tiền của các con bạc khác D chuyển sang là 6.048.000 đồng, của D mua đề là 3.510.000 đồng, tiền D mua trúng đề là 5.000.000 đồng.

Số tiền bị cáo D phải nộp lại ngân sách nhà nước là số tiền mua đề bị cáo Mai Văn E ngày 06/6/2024 là 13.662.000 đồng, số tiền mua đề ngày 06/6/2024 của bị cáo Phạm Thị Kim L là 2.549.000 đồng, số tiền trúng đề ngày 05/6/2024 là 4.300.000 đồng, số tiền bán đề cho bị cáo Mai Thị Bạch V ngày 23/5/2024 là 3.240.000 đồng, số tiền bán đề cho Nguyễn Thị T3 tại phôi 6 là 918.000 đồng. Tổng cộng 24.669.000 đồng, bị cáo đã nộp 14.463.000 đồng.

Số tiền bị cáo Mai Văn E tham gia đánh bạc Miền Nam trong ngày 06/6/2024 gồm số tiền bị cáo tham gia cùng bị cáo Phạm Thị Kim L và Lâm Thị Bé D là 24.712.000 đồng.

* Đối với các phôi đề và quyền sở ghi số đề thu giữ của bị cáo Lâm Thị Bé D thể hiện bị cáo D đã tham gia đánh bạc như sau:

- **Phơi số 2:** Bị cáo D không ghi ngày, không ghi đài nên không nhớ phơi đề này ngày nào, chỉ nhớ ghi ra để chuyển cho bị cáo Phạm Thị Kim L. Trong đó Miền N2 là 2.049.000 đồng, Miền T5 là 3.036.000 đồng, Miền B là 3.456.000 đồng. Số tiền phơi số 2 là 8.541.000 đồng.

- **Phơi số 3:** Bị cáo Lâm Thị Bé D ghi các con số đề miền N nhấn tin mua đề bị cáo Phạm Thị Kim L vào ngày 06/6/2024.

- **Phơi số 4:** Đây là phơi đề bị cáo D mua số đề với bị cáo L vào ngày 05/6/2024, qua đối chiếu thấy bị cáo L ghi các con số bị cáo D mua ra phơi đề số 10 của bị cáo L.

- **Phơi số 5:** Bị cáo D không ghi ngày, không ghi đài nên không nhớ phơi đề này ngày nào, chỉ nhớ ghi số đề của chị T4, bị cáo Y và bản thân bị cáo D ghi ra rồi ghi số đề chuyển cho bị cáo Mai Văn E, phơi đề này không đối chiếu được kết quả xổ số nên không tính được tiền trúng đề.

Tổng số tiền bị cáo D tham gia tại phơi 5 không rõ ngày tháng là 9.722.000 đồng, trong đó tổng số tiền Miền Nam là 7.454.000 đồng (tham gia với Mai Văn E đài Miền Nam là 5.510.000 đồng), miền T5 là 1.620.000 đồng, Miền B là 648.000 đồng.

- **Phơi số 6:** Bị cáo không ghi ngày, không ghi đài nên không nhớ ngày nào, không đối chiếu được kết quả xổ số. Tổng số tiền bị cáo D tham gia tại phơi đề số 6 không rõ ngày tháng đài Miền Nam là 5.364.000 đồng (tham gia với Mai Văn E là 2.736.000 đồng), Miền T5 là 594.000 đồng, Miền B2 là 1.539.000 đồng. Tổng cộng là 7.497.000 đồng.

- **Phơi đề số 7:** Bị cáo D không ghi ngày, ghi đài đầy đủ nên không nhớ ngày.

Tổng số tiền bị cáo D tham gia đánh bạc tại phơi 7 không rõ ngày tháng là 13.752.000 đồng, trong đó đài miền N là 9.720.000 đồng, đài miền T là 4.032.000 đồng (mua số đề bị cáo Mai Văn E tại phơi đề số 7 đài miền N là 6.282.000 đồng).

Các quyền số ghi đề từ số 1 đến số 3 bị thu giữ vào ngày 06/6/2024, thể hiện việc bị cáo Lâm Thị Bé D tham gia đánh bạc như sau:

Quyền 1: Bị cáo không ghi ngày, không ghi người mua, không ghi đài nên không nhớ ai đã mua các con số đề trong quyền số 1, không thể đối chiếu kết quả xổ số là miền T hay miền N. Tổng số tiền bán đề quyền 1 là 4.418.000 đồng.

Quyền 2: Bị cáo không ghi ngày, không ghi đài, không ghi người mua đầy đủ nên không nhớ ai đã mua đài nào, ngày nào nên không đối chiếu được kết quả, chỉ nhớ mỗi trang chơi 01 ngày và chơi 01 miền. Tổng số tiền quyền 2 là 59.775.000 đồng

(trong đó tổng tiền đài Miền N2 tại trang 10 là 6.007.000 đồng và trang 12 là 7.680.000 đồng).

Quyển sổ ghi đề số 3: Không ghi ngày, không ghi đài. Tổng số tiền trên quyển 3 là 4.509.000 đồng.

Tổng số tiền trên 03 (ba) quyển sổ ghi đề là 68.702.000 đồng.

Vật chứng và tài sản thu giữ (chưa xử lý), gồm:

- Cửa bị cáo Phạm Thị Kim L: 01 điện thoại di động của hiệu Samsung màu vàng kem, số seri R58T32S583H có chứa 02 sim số 0368283567 và 0961311664, màn hình điện thoại bị nứt vỡ nhiều nơi (thu trên người Phạm Thị Kim L); 01 túi xách bằng vải, màu xám, có sọc caro, 2 quai xách, bên trong có chứa: 01 quyển tập học sinh có chữ Đồng Quê màu đỏ, ngoài bìa có ghi chữ “Sổ Đ” bằng mực màu xanh, bên trong (trang giữa) có ghi lô đề của nhiều người chơi trong ngày 06/6/2024, có chữ ký xác nhận của Phạm Thị Kim L; 03 cây bút bi mực màu xanh đã qua sử dụng; số tiền: 10.702.000 đồng; 10 phôi đề được đánh số thứ tự từ (1) đến (10). Số tiền 16.000.000 đồng L nộp trong quá trình điều tra.

- Cửa bị cáo Lâm Thị Bé D: 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, số Seri: 357693102966460, có 01 sim số: 0379612607; 01 máy tính bảng hiệu Samsung Tab A (2016), số máy 5M-P585Y, số seri R52J21J0R9D; 03 quyển tập học sinh có ghi các con số đề, loại tập 96 trang (những trang có chữ đều có chữ ký xác nhận của bị cáo D); 07 phôi đề có chữ ký của Lâm Thị Bé D; 01 cây bút bi mực màu xanh đã qua sử dụng; số tiền: 5.800.000 đồng thu khi kiểm tra. Số tiền 23.319.000 đồng D nộp trong quá trình điều tra.

- Cửa bị cáo Mai Thị Bạch V: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, số IMEI1: 860646044126414, có chứa 01 sim số: 0349901492; 02 phôi đề có chữ ký của Mai Thị Bạch V; 01 cây bút bi mực màu xanh đã qua sử dụng. Số tiền 3.161.000 đồng.

- Cửa bị cáo Mai Văn E: 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh, bên trong có 02 thẻ sim số thuê bao 0988.682.090 và 0332.237.550. Số tiền 19.424.000 đồng.

- Cửa bị cáo Tạ Thị Y: 01 một điện thoại di động có 2 sim số 0366.047.808 và 0329.988.308, tài khoản zalo “Tạ Thị Y”; 01 phôi đề có chữ kí của Y, 01 cây bút bi. Số tiền 24.549.000 đồng.

- Cửa bị cáo Phạm Thị Đ1: 01 điện thoại di động hiệu Samsung bên trong có 02 sim số 0363.075.993 và 0346.405.124. Số tiền 6.480.000 đồng.

- Cửa bị cáo Nguyễn Văn H4: 01 điện thoại di động hiệu OPPE màu xanh đen, số IMEI1 866269042706477; số IMEI 2: 866269042706469; có 01 sim số 0353.031.107. Số tiền 380.000 đồng.

- Cửa Bùi Văn H2: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A03S, màu xanh đen, số seri R9PTA003HKF, có 01 sim số 0868.839.489. Số tiền 756.000 đồng.

- Cửa Nguyễn Thị H5: 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen, có 01 sim số 0388.489.978. Số tiền 1.188.000 đồng.

- Cửa Nguyễn Thị T3: 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen, số IMEI 352377069657373, có 01 sim số 0378.235.095. Số tiền 1.392.000 đồng.

- Số tiền 297.000 đồng của Lê Thị Mộng T4.

- Số tiền 162.000 đồng của Huỳnh Thị N1.

- Số tiền 1.000.000 đồng của Huỳnh Văn H3.

Tại Bản Cáo trạng số 18/CT-VKSBT ngày 28/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre đã truy tố các bị cáo Tạ Thị Y, Mai Văn E, Mai Thị Bạch V, Phạm Thị Đ1, Phạm Thị Kim L và Lâm Thị Bé D về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo Tạ Thị Y, Mai Văn E, Mai Thị Bạch V, Phạm Thị Đ1, Phạm Thị Kim L và Lâm Thị Bé D phạm tội “Đánh bạc”, đồng thời đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Tạ Thị Y từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Mai Văn E từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Mai Thị Bạch V từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thị Đ1 từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thị Kim L từ 70.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lâm Thị Bé D từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự, đề nghị HĐXX:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi xách bằng vải, màu xám, có sọc caro, 2 quai xách và 03 cây bút bi mực màu xanh đã qua sử dụng của Phạm Thị Kim L; 01 cây bút bi mực màu xanh đã qua sử dụng của Lâm Thị Bé D; 01 cây bút bi mực màu xanh đã qua sử dụng của Mai Thị Bạch V; 01 cây bút bi của Tạ Thị Y là công cụ dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động của hiệu Samsung màu vàng kem, số seri R58T32S583H có chứa 02 sim số 0368283567 và 0961311664, màn hình điện thoại bị nứt vỡ nhiều nơi và số tiền 38.727.000 đồng (là số tiền bị cáo bán đề ngày 06/6/2024 đã nhận tiền từ chị T7 là 268.000 đồng, anh B3 là 360.000 đồng, chị Đ2 là 18.000 đồng, tiền mua đề bị cáo Mai Văn E 1.404.000 đồng, số tiền đã bán đề vào ngày 05/6/2024 là 19.732.000 đồng, số tiền bán đề cho bị cáo Mai Thị Bạch V ngày 04/6/2024 là 5.972.000 đồng, bán cho anh H3 ngày 18/5/2024 là 1.712.000 đồng, bán cho anh T6 ngày 09/5/2024 là 540.000 đồng, bán cho chị K1 ngày 29/5/2024 là 180.000 đồng, số tiền tham gia đánh bạc với bị cáo Lâm Thị Bé D tại phoir số 2 là 8.541.000 đồng) của bị cáo Phạm Thị Kim L.

+ 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, số Seri: 357693102966460, có 01 sim số: 0379612607; 01 máy tính bảng hiệu Samsung Tab A (2016), số máy 5M-P585Y, số seri R52J21J0R9D và số tiền 124.342.000 đồng (trong đó số tiền mua đề bị cáo Mai Văn E ngày 06/6/2024 là 13.662.000 đồng, số tiền mua đề ngày 06/6/2024 của bị cáo Phạm Thị Kim L là 2.549.000 đồng, số tiền trúng đề ngày 05/6/2024 là 4.300.000 đồng, số tiền bán đề cho bị cáo Mai Thị Bạch V ngày 23/5/2024 là 3.240.000 đồng. số tiền bán đề cho Nguyễn Thị T3 tại phoir 6 là 918.000 đồng, số tiền tham gia đánh bạc tại phoir 5 là 9.722.000 đồng, phoir 6 là 7.497.000 đồng, phoir 7 là 13.752.000 đồng, quyền 1 là 4.418.000 đồng, quyền 2 là 59.775.000 đồng, quyền 3 là 4.509.000 đồng) của bị cáo Lâm Thị Bé D.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, số IMEI1: 860646044126414, có chứa 01 sim số: 0349901492 và số tiền 8.843.000 đồng

(trong đó số tiền trúng đề ngày 04/6/2024 là 1.850.000 đồng, số tiền mua đề ngày 06/6/2024 là 6.993.000 đồng) của bị cáo Mai Thị Bạch V.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh, bên trong có 02 thẻ sim số thuê bao 0988.682.090 và 0332.237.550 và số tiền 19.424.000 đồng của Mai Văn E (trong đó số tiền tham gia đánh bạc tại phôi 5 là 7.130.000 đồng, phôi 6 là 2.736.000 đồng, phôi 7 là 9.558.000 đồng) của bị cáo Mai Văn E.

+ 01 một điện thoại di động có 2 sim số 0366.047.808 và 0329.988.308 và số tiền 23.199.000 đồng của Tạ Thị Y (trong đó tiền mua đề ngày 06/6/2024 của Phạm Thị Kim L là 10.083.000 đồng, mua đề của Lâm Thị B4 Dung 3.726.000 đồng, tiền trúng đề ngày 05/6/2024 của Phan Thị Kim L2 là 9.390.000 đồng) của bị cáo Tạ Thị Y.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung bên trong có 02 sim số 0363.075.993 và 0346.405.124 và số tiền 6.480.000 đồng của bị cáo Phạm Thị Đ1.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPE màu xanh đen, số IMEI1 866269042706477; số IMEI 2: 866269042706469 có 01 sim số 0353.031.107 và số tiền 380.000 đồng của Nguyễn Văn H4 đã giao nộp.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung A03S, màu xanh đen, số seri R9PTA003HKF có 01 sim số 0868.839.489 và số tiền 756.000 đồng của Bùi Văn H2.

+ 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen có 01 sim số 0388.489.978 và số tiền 1.188.000 đồng của Nguyễn Thị H5.

+ 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen, số IMEI 352377069657373 có 01 sim số 0378.235.095 và số tiền 1.392.000 đồng của Nguyễn Thị T3.

+ Số tiền 297.000 đồng của Lê Thị Mộng T4.

+ Số tiền 162.000 đồng của Huỳnh Thị N1.

+ Số tiền 1.000.000 đồng của Huỳnh Văn H3. Buộc Huỳnh Văn H3 tiếp tục giao nộp số tiền 706.000 đồng.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 26.702.000 đồng của bị cáo Phạm Thị Kim L để đảm bảo thi hành án.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 29.119.000 đồng của bị cáo Lâm Thị Bé D để đảm bảo thi hành án.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.161.000 đồng của bị cáo Mai Thị Bạch V đã giao nộp để đảm bảo thi hành án.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 19.424.000 đồng của bị cáo Mai Văn E đã giao nộp để đảm bảo thi hành án.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 24.549.000 đồng của bị cáo Tạ Thị Y đã giao nộp để đảm bảo thi hành án.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 6.480.000 đồng của bị cáo Phạm Thị Đ1 đã giao nộp để đảm bảo thi hành án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Tạ Thị Y, Mai Thị Bạch V, Mai Văn E, Phạm Thị Đ1, Phạm Thị Kim L và Lâm Thị Bé D đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán số đề đã thực hiện như nội dung Cáo trạng đã xác định mà các bị cáo đã thực hiện là hoàn toàn đúng. Đối với các tài sản là vật, tiền của của các bị cáo dùng vào việc phạm tội và có được từ hành vi phạm tội đã giao nộp cho Cơ quan điều tra tạm giữ các bị cáo không yêu cầu nhận lại. Ngoài ra những lần thực hiện tội phạm đủ định lượng bị đã bị khởi tố thì các bị cáo còn có hành vi tham gia đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự vào ngày 06/6/2024 và các ngày trước đó cũng đã bị Trưởng Công an huyện B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, các bị cáo đã chấp hành và nộp phạt xong.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Huỳnh Văn H3, Huỳnh Thị N1, Nguyễn Văn H4, Bùi Văn H2, Nguyễn Thị H5, Lê Thị Mộng T4 và Nguyễn Thị H5 thừa nhận đã có hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền bằng hình thức mua số đề các đài M, Miền T5 và Miền Bắc của bị cáo Phạm Thị Kim L và Lâm Thị Bé D như nội dung Cáo trạng đã xác định là chính xác. Đối với các tài sản là vật, tiền là công cụ dùng vào việc phạm tội cũng như do hành vi phạm tội mà có được bị Cơ quan điều tra tạm giữ những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nhận lại. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thanh H8 đồng ý tiếp tục nộp lại số tiền 706.000 đồng còn lại phải nộp của việc đánh bạc thắng thua mà có theo đề nghị của Kiểm sát viên. Đối với hành vi đánh bạc này do số tiền dùng vào việc đánh bạc chưa đủ định lượng khởi tố nên những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã bị Trưởng Công an huyện B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành nộp phạt theo quy định.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận nên Kiểm sát viên không tranh luận gì thêm. Các bị cáo biết hành vi của các bị cáo là sai, các bị cáo đã hối hận, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn H4 vắng mặt. Xét thấy, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn H4 đã có lời khai rõ trong quá trình điều tra vụ án. Xét thấy, sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn H4 không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, Căn cứ vào các Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên trong vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ cùng những tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do động cơ tư lợi bất chính nên Tạ Thị Y, Mai Thị Bạch V, Mai Văn E, Phạm Thị Đ1, Phạm Thị Kim L và Lâm Thị Bé D đã có hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền hình thức mua bán số đề các đài M, Miền T5 và Miền B2 thì bị Lực lượng Công an phát hiện vào lúc 18h ngày 06/6/2024 tại nhà số A ấp X xã M, nhà ông Bùi Văn H2 ở số 340/GDa ấp G, xã M và nhà ông Bùi Văn T1 ở ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Trong đó:

- Tạ Thị Y tham gia đánh bạc đài Miền Nam ngày 06/6/2024 với số tiền 14.140.000 đồng (trong đó tham gia với Lâm Thị Bé D số tiền 5.720.000 đồng; tham gia với Phạm Thị Kim L vào ngày 06/6/2024 với số tiền 8.420.000 đồng), tham gia đánh bạc đài Miền Nam với Phạm Thị Kim L vào ngày 05/6/2024 với số tiền 9.898.000 đồng, đài miền B ngày 05/6/2024 với số tiền 5.484.000 đồng.

- Mai Thị Bạch V tham gia đánh bạc với Lâm Thị Bé D các đài Miền Trung vào ngày 23/5/2024 với số tiền 5.240.000 đồng, đài M2 vào ngày 06/6/2024 với số tiền 9.753.000 đồng; tham gia đánh bạc đài Miền Nam với Phạm Thị Đ1 vào ngày 06/6/2024 với số tiền 7.740.000 đồng.

- Mai Văn E tham gia đánh bạc ngày 06/6/2024 với Lâm Thị B4 Dung đài miền N với số tiền 23.308.000 đồng, miền T với số tiền 5.354.000 đồng.

Ngoài ra, Mai Văn E còn tham gia đánh bạc với Lâm Thị Bé D các đài Miền Nam tại phôi đề số 5 với số tiền 5.510.000 đồng, phôi số 7 với số tiền 6.282.000 đồng, trong phôi đề không ghi ngày nên Lâm Thị Bé D và Mai Văn E không xác định được tham gia vào ngày nào chỉ biết thời gian đánh bạc trên hai phôi đề trên là vào năm 2024.

- Phạm Thị Đ1 tham gia đánh bạc đài Miền Nam với Mai Thị Bạch V vào ngày 06/6/2024 với số tiền 7.740.000 đồng.

- Phạm Thị Kim L tham gia đánh bạc ngày 06/6/2024 đài miền N với số tiền 15.103.000 đồng, miền T với số tiền 6.551.000 đồng; tham gia đánh bạc ngày 05/6/2024 đài M2 với số tiền 13.747.000 đồng, miền T với số tiền 10.008.000 đồng, miền B với số tiền 10.197.000 đồng.

- Lâm Thị Bé Dung tham gia đánh bạc đài miền N vào ngày 06/6/2024 với số tiền 44.682.000 đồng; tham gia đánh bạc đài Miền T5 với số tiền 10.526.000 đồng.

Ngoài ra, Lâm Thị Bé D còn tham gia đánh bạc Miền Nam tại phôi đề số 5 với số tiền 7.454.000 đồng (đánh bạc với Mai Văn E là 5.510.000 đồng), đài M2 tại phôi 6 là 5.364.000 đồng (D), đài M2 tại phôi số 7 với số tiền 9.720.000 đồng (đánh bạc với Mai Văn E là 6.282.000 đồng), đài M2 tại trang 10 quyển 2 là 6.007.500 đồng và trang 12 quyển 2 là 7.680.000 đồng; trong các phôi đề không ghi ngày nên Lâm Thị Bé D không xác định được tham gia vào ngày nào chỉ biết thời gian đánh bạc trên phôi đề trên là vào năm 2024.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre đã truy tố các bị cáo Tạ Thị Y, Mai Văn E, Mai Thị Bạch V, Phạm Thị Đ1, Phạm Thị Kim L và Lâm Thị Bé D về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi đánh bạc được ăn thua bằng tiền (mua bán số đề) của các bị cáo và các con bạc khác là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo là người đã trưởng thành, đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và hoàn toàn ý thức được việc đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội của các bị cáo xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính và mục đích là nhằm tước đoạt tiền bạc và tài sản của nhau, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động, sản xuất. Chính từ ý thức và việc làm sai trái của các bị cáo đã gây ra nhiều tác động xấu trong xã hội, là nguyên nhân kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác phát sinh, gây bất ổn cho xã hội và mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, việc đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết và phải xử lý tương xứng với tính chất hành vi của các bị cáo để răn đe, giáo

dục, phòng ngừa chung, đồng thời góp phần chung vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Tạ Thị Y, Mai Văn E, Mai Thị Bạch V, Phạm Thị Kim L và Lâm Thị Bé D phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Thị Đ1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Tạ Thị Y, Mai Văn E, Mai Thị Bạch V, Phạm Thị Kim L và Lâm Thị Bé D đã tỏ ra thành khẩn khai báo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Thị Đ1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận. Ngoài ra, bị cáo Phạm Thị Kim L có hoàn cảnh khó khăn, hiện là người trực tiếp nuôi cha ruột là ông Phạm Văn N đã già yếu và bị cáo Mai Thị Bạch V có nộp thêm giấy tờ thể hiện bị cáo có người thân là người có công với cách mạng nên HĐXX coi đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để áp dụng cho bị cáo L và bị cáo V. HĐXX sẽ xem xét các tình tiết nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[8] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, HĐXX xét thấy chỉ cần áp dụng mức hình phạt tiền đối với các bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Do các bị cáo đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 túi xách bằng vải, màu xám, có sọc caro, 2 quai xách và 03 cây bút bi mực màu xanh đã qua sử dụng của bị cáo Phạm Thị Kim L; 01 cây bút bi mực màu xanh đã qua sử dụng của bị cáo Lâm Thị Bé D; 01 cây bút bi mực màu xanh đã qua sử dụng của bị cáo Mai Thị Bạch V; 01 cây bút bi của bị cáo Tạ Thị Y là công cụ dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động của hiệu Samsung màu vàng kem, số seri R58T32S583H có chứa 02 sim số 0368283567 và 0961311664, màn hình điện

thoại bị nứt vỡ nhiều nơi và số tiền 38.727.000 đồng (là số tiền bị cáo bán đề ngày 06/6/2024 đã nhận tiền từ chị T7 là 268.000 đồng, anh B3 là 360.000 đồng, chị Đ2 là 18.000 đồng, tiền mua đề bị cáo Mai Văn E 1.404.000 đồng, số tiền đã bán đề vào ngày 05/6/2024 là 19.732.000 đồng, số tiền bán đề cho bị cáo Mai Thị Bạch V ngày 04/6/2024 là 5.972.000 đồng, bán cho anh H8 ngày 18/5/2024 là 1.712.000 đồng, bán cho anh T6 ngày 09/5/2024 là 540.000 đồng, bán cho chị K1 ngày 29/5/2024 là 180.000 đồng, số tiền tham gia đánh bạc với bị cáo Lâm Thị Bé D tại phôi số 2 là 8.541.000 đồng) là vật chứng của vụ án dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, số Seri: 357693102966460, có 01 sim số: 0379612607; 01 máy tính bảng hiệu Samsung Tab A (2016), số máy 5M-P585Y, số seri R52J21J0R9D và số tiền 124.342.000 đồng (trong đó số tiền mua đề bị cáo Mai Văn E ngày 06/6/2024 là 13.662.000 đồng, số tiền mua đề ngày 06/6/2024 của bị cáo Phạm Thị Kim L là 2.549.000 đồng, số tiền trúng đề ngày 05/6/2024 là 4.300.000 đồng, số tiền bán đề cho bị cáo Mai Thị Bạch V ngày 23/5/2024 là 3.240.000 đồng, số tiền bán đề cho Nguyễn Thị T3 tại phôi 6 là 918.000 đồng, số tiền tham gia đánh bạc tại phôi 5 là 9.722.000 đồng, phôi 6 là 7.497.000 đồng, phôi 7 là 13.752.000 đồng, quyền 1 là 4.418.000 đồng, quyền 2 là 59.775.000 đồng, quyền 3 là 4.509.000 đồng) là vật chứng của vụ án dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, số IMEI: 860646044126414, có chứa 01 sim số: 0349901492 và số tiền 8.843.000 đồng (trong đó số tiền trúng đề ngày 04/6/2024 là 1.850.000 đồng, số tiền mua đề ngày 06/6/2024 là 6.993.000 đồng) là vật chứng của vụ án dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh, bên trong có 02 thẻ sim số thuê bao 0988.682.090 và 0332.237.550 và số tiền 19.424.000 đồng của Mai Văn E (trong đó số tiền tham gia đánh bạc tại phôi 5 là 7.130.000 đồng, phôi 6 là 2.736.000 đồng, phôi 7 là 9.558.000 đồng) là vật chứng của vụ án dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 một điện thoại di động có 2 sim số 0366.047.808 và 0329.988.308 và số tiền 23.199.000 đồng của Tạ Thị Y (trong đó tiền mua đề ngày 06/6/2024 của Phạm Thị Kim L là 10.083.000 đồng, mua đề của Lâm Thị B4 Dung 3.726.000 đồng, tiền trúng đề ngày 05/6/2024 của Phan Thị Kim L2 là 9.390.000 đồng) là vật chứng của vụ án dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung bên trong có 02 sim số 0363.075.993 và 0346.405.124 và số tiền 6.480.000 đồng của Phạm Thị Đ1 là vật chứng của vụ án dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPE màu xanh đen, số IMEI1 866269042706477; số IMEI 2: 866269042706469 có 01 sim số 0353.031.107 và số tiền 380.000 đồng của Nguyễn Văn H4 đã giao nộp là vật chứng của vụ án dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung A03S, màu xanh đen, số seri R9PTA003HKF có 01 sim số 0868.839.489 và số tiền 756.000 đồng của Bùi Văn H2 là vật chứng của vụ án dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen có 01 sim số 0388.489.978 và số tiền 1.188.000 đồng của Nguyễn Thị H5 là vật chứng của vụ án dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen, số IMEI 352377069657373 có 01 sim số 0378.235.095 và số tiền 1.392.000 đồng của Nguyễn Thị T3 là vật chứng của vụ án dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 297.000 đồng của Lê Thị Mộng T4 là vật chứng của vụ án dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 162.000 đồng của Huỳnh Thị N1 là vật chứng của vụ án dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 1.000.000 đồng của Huỳnh Văn H3 là vật chứng của vụ án dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước và buộc Huỳnh Văn H3 tiếp tục giao nộp số tiền 706.000 đồng là số tiền có được từ việc thực hiện hành vi đánh bạc mà có.

- Đối với số tiền 26.702.000 đồng của bị cáo Phạm Thị Kim L giao nộp cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền 29.119.000 đồng của bị cáo Lâm Thị Bé D giao nộp cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền 3.161.000 đồng của bị cáo Mai Thị Bạch V giao nộp cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền 19.424.000 đồng của bị cáo Mai Văn E giao nộp cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền 24.549.000 đồng của bị cáo Tạ Thị Y giao nộp cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền 6.480.000 đồng của bị cáo Phạm Thị Đ1 giao nộp cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[10] Đối với số tiền đánh bạc chưa đủ định lượng của bị cáo Lâm Thị Bé D tham gia trên 03 quyển sổ ghi đề không ghi ngày, không ghi đài, không ghi người tham gia nên không xử lý hình sự.

[11] Đối với hành vi tham gia đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự vào ngày 06/6/2024 và các ngày trước đó của các bị cáo và người có liên quan Công an huyện B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[12] Đối với những người đã ghi số đề của bị cáo Phạm Thị Kim L như chị T7, anh B3, chị Đ2, anh T6, chị K1 do chưa rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra không làm việc được nên không có cơ sở xử lý.

[13] Đối với các hành vi phát hiện qua giám định điện thoại di động của Mai Văn E như tham gia đánh bạc dưới hình thức ghi số đề của Lương Thị H9, Nguyễn Thị H10, Thái Thị Kim T8 và những người liên quan khác đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên không xử lý là phù hợp.

[14] Đối với hành vi cá độ bóng đá vào ngày 25/9/2021 của Trịnh Văn P, sinh năm 1988; ĐKTT ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre với bị cáo Mai Văn E không đề nghị xử lý do cả hai đều khai nhận P nhắn tin cho bị cáo E nhưng bị cáo không đồng ý tham gia cá độ bóng đá với P do không có tin nhắn xác nhận với P khi giám định điện thoại, Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu chứng cứ khác để buộc tội P và bị cáo E nên không đủ cơ sở để xử lý hành vi của P và bị cáo Mai Văn E.

[15] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Tạ Thị Y, Mai Văn E, Mai Thị Bạch V, Phạm Thị Đ1, Phạm Thị Kim L và Lâm Thị Bé D phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về trách nhiệm hình sự:

2.1: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Tạ Thị Y số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

2.2: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Mai Văn E số tiền 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng.

2.3: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Mai Thị Bạch V số tiền 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng.

2.4: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Đ1 số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

2.5: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Kim L số tiền 70.000.000 (Bảy mươi triệu) đồng.

2.6: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lâm Thị Bé D số tiền 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 túi xách bằng vải, màu xám, có sọc caro, 2 quai xách và 03 cây bút bi mực màu xanh đã qua sử dụng của Phạm Thị Kim L; 01 cây bút bi mực màu xanh đã qua sử dụng của Lâm Thị Bé D; 01 cây bút bi mực màu xanh đã qua sử dụng của Mai Thị Bạch V; 01 cây bút bi của Tạ Thị Y

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động của hiệu Samsung màu vàng kem, số seri R58T32S583H có chứa 02 sim số 0368283567 và 0961311664, màn hình điện thoại bị nứt vỡ nhiều nơi và số tiền 38.727.000 đồng (Ba mươi tám triệu, bảy trăm hai mươi bảy nghìn đồng) của bị cáo Phạm Thị Kim L.

+ 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, số Seri: 357693102966460, có 01 sim số: 0379612607; 01 máy tính bảng hiệu Samsung Tab A (2016), số máy 5M-P585Y, số seri R52J21J0R9D và số tiền 124.342.000 đồng (Một trăm hai mươi bốn triệu, ba trăm bốn mươi hai nghìn đồng) của bị cáo Lâm Thị Bé D.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, số IMEI1: 860646044126414, có chứa 01 sim số: 0349901492 và số tiền 8.843.000 đồng (Tám triệu, tám trăm bốn mươi ba nghìn đồng) của bị cáo Mai Thị Bạch V.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh, bên trong có 02 thẻ sim số thuê bao 0988.682.090 và 0332.237.550 và số tiền 19.424.000 đồng (Mười chín triệu, bốn trăm hai mươi bốn nghìn đồng) của bị cáo Mai Văn E.

+ 01 một điện thoại di động có 2 sim số 0366.047.808 và 0329.988.308 và số tiền 23.199.000 đồng (Hai mươi Bệu, một trăm chín mươi chín nghìn đồng) của bị cáo Tạ Thị Y.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung bên trong có 02 sim số 0363.075.993 và 0346.405.124 và số tiền 6.480.000 đồng (Sáu triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng) của bị cáo Phạm Thị Đ1.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPE màu xanh đen, số IMEI1 866269042706477; số IMEI 2: 866269042706469 có 01 sim số 0353.031.107 và số tiền 380.000 đồng (Ba trăm tám mươi nghìn đồng) của Nguyễn Văn H4.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung A03S, màu xanh đen, số seri R9PTA003HKF có 01 sim số 0868.839.489 và số tiền 756.000 đồng (Bảy trăm năm mươi sáu nghìn đồng) của Bùi Văn H2.

+ 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen có 01 sim số 0388.489.978 và số tiền 1.188.000 đồng (Một triệu, một trăm tám mươi tám nghìn đồng) của Nguyễn Thị H5.

+ 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen, số IMEI 352377069657373 có 01 sim số 0378.235.095 và số tiền 1.392.000 đồng (Một triệu, ba trăm chín mươi hai nghìn đồng) của Nguyễn Thị T3.

+ Số tiền 297.000 đồng (Hai trăm chín mươi bảy nghìn đồng) của Lê Thị Mộng T4.

+ Số tiền 162.000 đồng (Một trăm sáu mươi hai nghìn đồng) của Huỳnh Thị N1.

+ Số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) của Huỳnh Văn H3.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 26.702.000 đồng (Hai mươi sáu triệu, bảy trăm lẻ hai nghìn đồng) của bị cáo Phạm Thị Kim L để đảm bảo thi hành án.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 29.119.000 đồng (Hai mươi chín triệu, một trăm mười chín nghìn đồng) của bị cáo Lâm Thị Bé D để đảm bảo thi hành án.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.161.000 đồng (Bệu, một trăm sáu mươi một nghìn đồng) của bị cáo Mai Thị Bạch V đã giao nộp để đảm bảo thi hành án.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 19.424.000 đồng (Mười chín triệu bốn trăm hai mươi bốn nghìn đồng) của bị cáo Mai Văn E đã giao nộp để đảm bảo thi hành án.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 24.549.000 đồng (Hai mươi bốn triệu, năm trăm bốn mươi chín nghìn đồng) của bị cáo Tạ Thị Y đã giao nộp để đảm bảo thi hành án.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 6.480.000 đồng (Sáu triệu, bốn trăm tám mươi nghìn) của bị cáo Phạm Thị Đ1 đã giao nộp để đảm bảo thi hành án.

(Theo phiếu nhập kho số NKTV.19. ngày 02/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B; Biên lai thu tiền số 0000665 ngày 07/3/2025 và Biên lai thu tiền số 0000676 ngày 24/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

+ Buộc người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Huỳnh Văn H3 tiếp tục nộp sung ngân sách Nhà Nước số tiền 706.000 đồng (Bảy trăm lẻ sáu triệu) đồng.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Buộc các bị cáo Tạ Thị Y, Mai Văn E, Mai Thị Bạch V, Phạm Thị Đ1, Phạm Thị Kim L và Lâm Thị Bé D mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a, 9 và 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện B;
- CQCSĐT Công an tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện B;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Bến Tre;
- Phân trại tạm giam khu vực huyện B;
- UBND xã M (B, Bến Tre);
- UBND xã M (B, Bến Tre);
- Công an xã M, tỉnh Bến Tre;
- Công an xã M,, tỉnh Bến Tre;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Tấn Tài